

BÁO CÁO

**Đánh giá thực trạng và xây dựng phương án
nguồn nhân lực thực hiện Đề án 06**

Kính gửi: Sở Nội vụ.

1. Thực trạng nhân lực thực hiện Đề án 06 từ khi triển khai đến nay

1.1. Nhân lực của Tổ công tác triển khai Đề án 06 tại các cơ quan, địa phương

STT	Nội dung	Cấp huyện		Cấp xã		Cấp thôn	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
	Tổng số	12		110		450	
I	Độ tuổi						
	Dưới 30	3	25%	4	3,6%	101	22,5%
	Từ 30-40	5	41,7%	52	47,3%	117	26%
	Từ 41-50	4	33,3%	31	28,2%	83	18,4%
	Từ 51-60			23	20,9%	149	33,1%
II	Giới tính						
	Nam	8	66,7%	75	68,2%	288	64%
	Nữ	4	33,3%	35	31,8	162	36%
III	Dân tộc						
	Dân tộc Kinh	12	100%	106	96,3%	409	90,9%
	Dân tộc khác			4	3,7%	41	9,1%
IV	Thời gian công tác						
	Dưới 5 năm	2	16,7%	13	11,8%	268	59,5%
	Từ 5-10 năm	5	41,7%	38	34,6%	112	24,9%
	Từ 11-20 năm	4	33,3%	45	40,9%	57	12,7%
	Từ 21-30 năm	1	8,3%	14	12,7%	9	2%
	Trên 30 năm					4	0,9%
V	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ						
	Sơ cấp					16	3,6%
	Trung cấp			8	7,3%	24	5,3%
	Cao đẳng			4	3,6%	13	2,9%

	Đại học	12	100%	97	88,2%	75	16,7%
	Sau đại học			1	0,9%		
VI	Chuyên ngành						
	Công nghệ thông tin	1	8,3%	1	0,9%	3	0,7%
	Khoa học xã hội			4	3,6%	7	1,6%
	Luật, hành chính	1	8,3%	63	57,3%	20	4,4%
	Kinh tế	1	8,3%	13	11,8%	23	5,1%
	Khác	9	75%	29	26,4%	86	19,1%
VII	Tin học						
	Chưa qua bồi dưỡng					350	77,8%
	Trình độ A, B, C	11	91,7%	93	84,5%	98	21,8%
	Chuẩn kỹ năng cơ bản			30	27,3%	2	0,4%
	Chuẩn kỹ năng nâng cao			3	2,7%		
	Bồi dưỡng về quản trị hệ thống						
	Bồi dưỡng về an ninh an toàn mạng	1	8,3%	3	2,7%		

1.2. Nhân lực của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; số hóa hồ sơ TTHC

STT	Nội dung	Cấp huyện		Cấp xã	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
	Tổng số	9		61	
I	Độ tuổi				
	Dưới 30	2	22,2%	3	4,9%
	Từ 30-40	5	55,6%	33	54,1%
	Từ 41-50	1	11,1%	16	26,2%
	Từ 51-60	1	11,1%	9	14,8%
II	Giới tính				
	Nam	2	22,2%	41	67,2%
	Nữ	7	77,8%	20	32,8%
III	Dân tộc				
	Dân tộc Kinh	9	100%	59	96,7%
	Dân tộc khác			2	3,3%
IV	Thời gian công tác				
	Dưới 5 năm	1	11,1%	9	14,7%

	Từ 5-10 năm	5	55,6%	20	32,8%
	Từ 11-20 năm	2	22,2%	28	45,9%
	Từ 21-30 năm			4	6,6%
	Trên 30 năm	1	11,1%		
V	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ				
	Sơ cấp				
	Trung cấp			8	13,2%
	Cao đẳng				
	Đại học	9	100%	52	85,2%
	Sau đại học			1	1,6%
VI	Chuyên ngành				
	Công nghệ thông tin				
	Khoa học xã hội			4	6,5%
	Luật, hành chính	3	33,3%	38	62,4%
	Kinh tế	3	33,3%	5	8,2%
	Khác (Đất đai, Công trình nông thôn)	3	33,4%	14	22,9%
VII	Tin học				
	Chưa qua bồi dưỡng				
	Trình độ A, B, C			43	70,5%
	Chuẩn kỹ năng cơ bản	9	100%	24	39,3%
	Chuẩn kỹ năng nâng cao			2	3,3%
	Bồi dưỡng về quản trị hệ thống			1	1,6%
	Bồi dưỡng về an ninh an toàn mạng			5	8,2%

2. Đánh giá thực trạng việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về nhân lực thực hiện Đề án 06 theo Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh

- Căn cứ Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 732/KH-UBND ngày 11/3/2022 về triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Hương Trà.

- UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 về Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ công tác thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Hương Trà; Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 về Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Hương Trà.

- Thực trạng nguồn nhân lực trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện Đề án 06.

+ Tổ công tác thực hiện đề án 06 thị xã bao gồm 12 thành viên, Tổ công tác Đề án 06 của các phường, xã gồm 106 thành viên; Công an thị xã (là Cơ quan thường trực) phối hợp các cơ quan, đơn vị tham mưu Ban chỉ đạo Đề án 06 thị xã tổ chức xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện các nhiệm vụ; các ban ngành, đoàn thể và Tổ công tác Đề án 06 các phường, xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động toàn thể người dân trên địa bàn về Đề án 06 như hướng dẫn người dân làm CCCD, làm sạch dữ liệu về lĩnh vực hộ tịch (khai sinh, khai tử...), tuyên truyền sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

+ Tiếp tục đôn đốc các ban, ngành, các cơ quan, tổ chức đóng trên địa bàn tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo chức năng của Đề án 06, cần phải nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đồng thời quan tâm chỉ đạo quyết liệt phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

- Thực trạng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực thực hiện Đề án 06:

+ Hiện nay, các Tổ công tác Đề án 06 thị xã, phường, xã và các thôn chưa được tham gia các lớp tập huấn về thực hiện Đề án 06 nên công tác tuyên truyền đến người dân vẫn còn hạn chế nhất định, trong công tác triển khai thực hiện vẫn còn lúng túng.

+ Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của một số cán bộ, công chức và Tổ công nghệ số cộng đồng các phường, xã còn hạn chế nhất định nên ảnh hưởng đến quá trình thực hiện nhiệm vụ.

+ Về hạ tầng CNTT được đầu tư sử dụng đã lâu năm phục vụ số hóa (máy tính, máy scan, máy in,...) nên hiện tại ảnh hưởng đến quá trình triển khai, thực hiện Đề án.

- Những tồn tại, hạn chế:

+ Công tác phối hợp triển khai thực hiện Đề án 06 giữa các ban, ngành còn chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện còn một số vướng mắc, khó khăn.

+ Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, người dân chưa nắm được các tiện ích, quyền lợi được hưởng, chủ yếu còn sử dụng hình thức trực tiếp để giải quyết thủ tục hành chính.

+ Năng lực và trình độ các thành viên tổ Công nghệ số cộng đồng còn hạn chế về ứng dụng công nghệ thông tin, bên cạnh đó sự hiểu biết của người dân còn hạn chế việc tiếp cận thông tin, cũng ảnh hưởng không nhỏ trong quá trình thực hiện.

- Giải pháp về công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực thực hiện Đề án 06: Tổ chức tập huấn, đào tạo kiến thức cho các thành viên Tổ công tác Đề án 06.

- Giải pháp về chế độ, chính sách đối với nhân lực thực hiện Đề án 06: Có cơ chế chính sách hỗ trợ kinh phí nhằm giúp các Tổ công tác Đề án 06 có nguồn kinh phí thực hiện.

3. Đề xuất phương án bố trí nhân lực thực hiện Đề án 06

- Đề nghị tổ chức tập huấn, đào tạo cho các thành viên Tổ công tác Đề án 06 các cấp để triển khai thực hiện Đề án có hiệu quả.

- Đề nghị xem xét, bố trí hỗ trợ kinh phí cho Tổ công tác Đề án 06 các cấp để triển khai thực hiện Đề án.

Trên đây là đánh giá thực trạng việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về nhân lực thực hiện Đề án 06 theo Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh. UBND thị xã Hương Trà báo cáo Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Trần Ngọc Huyền